

Cơ sở y tế có thể nói tiếng nước ngoài

外国語が通じる医療機関

ベトナム語版

Dịch thuật

《翻訳》

Hiệp Hội Hữu Nghị Quốc Tế Nagareyama

流山市国際交流協会

Điện thoại: 04-7178-6007

Liên lạc vào các ngày thứ hai, thứ tư, và thứ sáu từ 10:00 - 16:00

電話：04-7178-6007

(月・水・金 10:00-16:00)

Danh sách thông tin hữu ích cho cuộc sống

「豊かに暮らすための生活情報一覧」



Mục lục

《目次》

A. Phòng khám nha khoa

A. 歯科医

Thông tin này dựa trên danh sách "Bác sĩ nha khoa nói được ngoại ngữ do Hiệp hội nha khoa thành phố Nagareyama cung cấp".

流山市歯科医師会から提供された「外国語が通じる歯医者」の一覧表を元に作成しました。

Dữ liệu được đưa ra tính đến tháng 4 năm 2025.

データは2025年4月時点のものです。

Mọi nội dung được cung cấp dưới đây có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Vui lòng kiểm tra thông tin mới nhất tại từng phòng khám nha khoa.

内容は予告なく変更される可能性がありますので、最新情報はそれぞれの歯科医にお尋ねください。

Trang chủ của Hiệp Hội Nha khoa Thành phố nagareyama:

流山市歯科医師会ホームページ：<https://nagareyama.cda.or.jp/list.html>

B. Bệnh viện/Phòng khám

B. 病院・医院

Dựa trên các danh sách bệnh viện/phòng khám có thể sử dụng ngôn ngữ nước ngoài do Hiệp hội y khoa Nagareyama cung cấp.

流山市医師会から提供された「外国語が通じる病院・医院」の一覧表をもとに作成しました。

Dữ liệu được đưa ra tính đến tháng 4 năm 2025.

データは2025年4月時点のものです。

Mọi nội dung được cung cấp dưới đây có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Vui lòng kiểm tra thông tin mới nhất với từng bệnh viện/phòng khám.

内容は予告なく変更される可能性がありますので、最新情報はそれぞれの病院・医院にお尋ねください。

Trang chủ của Hiệp hội Y khoa nagareyama:

流山市医師会ホームページ：<http://www.nagareyama-med.com/index.html>

A. Phòng khám nha khoa

A. 歯科医

	tên các phòng khám nha khoa 医療機関名	Địa chỉ 住 所	Số điện thoại. 電 話	Hỗ trợ ngoại ngữ 外国語対応
3	phòng khám nha khoa Higashi Fukai 東深井デンタルクリニック	270-34 Higashi Fukai 東深井 2 7 0 - 3 4	04-7140-4182 0 4 - 7 1 4 0 - 4 1 8 2	Tiếng Anh 英語
4	Phòng khám nha khoa Shibata しばた歯科医院	394-5 Higashi Fukai 東深井 3 9 4 - 5	04-7156-1184 0 4 - 7 1 5 6 - 1 1 8 4	Tiếng Anh 英語
6	Phòng khám nha khoa Marble Family マーブルファミリー歯科クリニック	871-185 Higashi Fukai 東深井 8 7 1 - 1 8 5	04-7168-0330 0 4 - 7 1 6 8 - 0 3 3 0	EN/GE/CH/KO/FR 英語・ドイツ語・中国語・韓国語・フランス語
7	phòng khám nha khoa Oak オーク歯科クリニック	1113-103 Higashi Fukai 東深井 1 1 1 3 - 1 0 3	04-7136-2332 0 4 - 7 1 3 6 - 2 3 3 2	Tiếng Anh 英語
9	Phòng khám nha khoa Soyokaze そよかぜ歯科医院	94-1 Aota 青田 9 4 - 1	04-7157-4182 0 4 - 7 1 5 7 - 4 1 8 2	Tiếng Anh/Trung 英語・中国語
11	Phòng khám nha khoa Takahashi 高橋歯科医院	2-268 Edogawadai Higashi 江戸川台東 2 - 2 6 8	04-7155-1145 0 4 - 7 1 5 5 - 1 1 4 5	Tiếng Anh 英語
12	Phòng khám nha khoa Sakura さくら歯科	2-319 Edogawadai Higashi 江戸川台東 2 - 3 1 9	04-7156-8211 0 4 - 7 1 5 6 - 8 2 1 1	Tiếng Anh 英語
14	Phòng khám nha khoa Teranuma 寺沼歯科診療所	Tầng 2 tòa nhà Seiko Bldg, 2-141 Edogawadai Nishi 江戸川台西 2 - 1 4 1 晴光ビル 2 階	04-7154-8264 0 4 - 7 1 5 4 - 8 2 6 4	Tiếng Anh 英語
19	Phòng khám nha khoa Hatsuishi Orchids 初石オーキッズ歯科	3-1456-7 Nishi Hatsuishi 西初石 3 - 1 4 5 6 - 7	04-7189-8018 0 4 - 7 1 8 9 - 8 0 1 8	Tiếng Anh 英語
22	Phòng khám nha khoa Hatsuishi 初石デンタルクリニック	3-133-86 Higashi Hatsuishi 東初石 3 - 1 3 3 - 8 6	04-7152-8140 0 4 - 7 1 5 2 - 8 1 4 0	Tiếng Anh 英語
24	Phòng khám nha khoa Yoshida 吉田歯科	480-3 Komagi 駒木 4 8 0 - 3	04-7153-1854 0 4 - 7 1 5 3 - 1 8 5 4	Tiếng Anh 英語
25	Phòng khám nha khoa Otakanomori おおたかの森歯科クリニック	Tầng 4 tòa nhà Life Garden, 1-2-1 Otakanomori Higashi おおたかの森東 1 - 2 - 1 ライフガーデン 4 階	04-7178-3111 0 4 - 7 1 7 8 - 3 1 1 1	Tiếng Anh 英語
27	Phòng khám nha khoa Honda, Otakanomori ほんだ歯科医院 おおたかの森	Tầng 1 tòa nhà Grande Astor, 1-11-1 Otakanomori Higashi おおたかの森東 1 - 1 1 - 1 グランデアストール 1 F	04-7154-5574 0 4 - 7 1 5 4 - 5 5 7 4	Tiếng Anh 英語
36	Phòng khám nha khoa Kochi, Otakanomori 東風歯科 おおたかの森クリニック	4-18-23 Otakanomori Nishi おおたかの森西 4 - 1 8 - 2 3	04-7111-2061 0 4 - 7 1 1 1 - 2 0 6 1	Tiếng Anh 英語
37	Phòng khám nha khoa Hạnh Phúc Nagareyama 流山ハピネス歯科	Tầng 5 tòa nhà FLAPS Nagareyama Otakanomori S.C. 1-2-1 Otakanomori Minami おおたかの森南 1 - 2 - 1 流山 おおたかの森 S.C FLAPS 5 階	04-7179-5188 0 4 - 7 1 7 9 - 5 1 8 8	Tiếng Anh 英語
38	Phòng khám nha khoa và chỉnh nha Karasawa	Khu C Foret Otaka 1-6-10 Otakanomori Minami	04-7157-1302	Tiếng Anh

	tên các phòng khám nha khoa	Địa chỉ	Số điện thoại.	Hỗ trợ ngoại ngữ
	医療機関名	住 所	電 話	外国語対応
00	からさわ歯科・矯正歯科	おおたかの森南1-6-10 フォレットおおたかC	04-7157-1302	英語
41	Phòng khám nha khoa và chỉnh nha K's Otakanomori	2-2-1 Otakanomori Kita	04-7170-1555	Tiếng Hàn
	K's歯科・矯正歯科クリニックおおたかの森	おおたかの森北2-2-1	04-7170-1555	韓国語
49	Phòng khám nha khoa Kameda	6-682 Nagareyama	04-7158-1025	Tiếng Anh
	亀田歯科医院	流山6-682	04-7158-1025	英語
50	Phòng khám nha khoa Nakamura	6-800-20 Nagareyama	04-7159-8182	Tiếng Anh
	中村歯科クリニック	流山6-800-20	04-7159-8182	英語
53	Phòng khám nha khoa Ogawa	3-8-13 Heiwadai	04-7159-1140	Tiếng Anh
	小川歯科医院	平和台3-8-13	04-7159-1140	英語
55	Phòng khám nha khoa Nishi Hirai	3-9-5 Nishi Hirai	04-7157-0178	Tiếng Anh
	西平井デンタルクリニック	西平井3-9-5	04-7157-0178	英語
56	Phòng khám nha khoa Hiregasaki	Tầng 1 tòa nhà Corpo Beram 1297-6 Hiregasaki	04-7159-6480	Tiếng Anh
	鯨ヶ崎歯科	鯨ヶ崎1297-6 コーポベラーム1階	04-7159-6480	英語
58	Phòng khám nha khoa Takada	1-5-8 Minami Nagareyama	04-7159-0020	Tiếng Anh
	高田歯科医院	南流山1-5-8	04-7159-0020	英語
60	Phòng khám nha khoa Otsuka	102 Crer Ichibannkan 1-10-2 Minami Nagareyama	04-7158-8686	Tiếng anh /Thái
	おおつか歯科クリニック	南流山1-10-2 クレル壱番館102	04-7158-8686	英語・タイ語
64	Phòng khám chỉnh nha Minami Nagareyama	2-7-3-101 Minami Nagareyama	04-7159-6833	Tiếng Anh
	みなみながれやま矯正歯科	南流山2-7-3-101	04-7159-6833	英語
68	Phòng khám nha khoa Tech Nakamura	3-10-14 Minami Nagareyama	04-7158-8611	Tiếng Anh
	テックナカムラ歯科	南流山3-10-14	04-7158-8611	英語
69	Phòng khám nha khoa Minami Nagareyama Planet	6-33-4 Minami Nagareyama	04-7197-6629	Tiếng Anh
	南流山プラネット歯科クリニック	南流山6-33-4	04-7197-6629	英語
77	Phòng khám nha khoa Honjo	2-320-26 Matsugaoka	04-7136-2856	Tiếng Anh
	ほんじょう歯科医院	松ヶ丘2-320-26	04-7136-2856	英語

Để bạn hiểu rõ hơn, mỗi từ viết tắt có nghĩa như sau:-

EN Tiếng Anh GE Tiếng Đức

CH Tiếng Trung KO Tiếng Hàn

FR Tiếng Pháp

B. Bệnh viện/Phòng khám

B.病院・医院

Tên của bệnh viện/phòng khám	IM	PED	OPH	DER	Các bệnh khác	Địa chỉ	Điện thoại	Có sẵn nhân viên hỗ trợ	Ngôn ngữ hỗ trợ	Thiết bị dịch giọng nói	Thông tin
医療機関名	内科	小児科	整形外科	皮膚科	そ の 他	住 所	電 話	スタッフの有無	対応言語	音声翻訳	情報提供
Phòng khám Mochizuki 望月医院	○ ○					1-33 Edogawadai Nishi 江戸川台西1-33	04-7154-2251 04-7154-2251	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám Komagidai 胸木台クリニック	○ ○		○ ○		Bệnh thấp khớp/Phục hồi chức năng リウマチ科・リハビリ科	493-10 Komagidai 胸木台493-10	04-7152-2151 04-7152-2151	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám Ono 小野クリニック					Phẫu thuật thần kinh/Nội khoa thần kinh/Phục hồi chức năng 脳神経外科・脳神経内科・ リハビリテーション科	530-1 Nakanokuki 中野久木530-1	04-7178-3006 04-7178-3006	○ ○	Tiếng Anh 英語	x x	○ ○
Phòng khám nội khoa Fujisawa 藤沢内科クリニック	○ ○					4-18-2 Ka 加4-18-2	04-7150-1441 04-7150-1441	○ ○	Tiếng Anh 英語	x x	○ ○
Bệnh viện Tokatsu 東葛病院	○ ○	○ ○	○ ○	○ ○	Tổng quát/Sản phụ khoa 総合診療科・産婦人科	102-1 Naka 中102-1	04-7159-5191 04-7159-5191	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám tại Ga Central Park Nagareyama trực thuộc bệnh viện Tokatsu 東葛病院付属流山セントラルパーク駅前診療所	○ ○				Tiểu đường/Thận/Hô hấp/Tim mạch 糖尿病内科・腎臓内科・ 呼吸器内科・循環器内科	Lầu 2 tòa Wakaba Bldg, 155 Mae Hirai 前平井155 わかばビル2階	04-7157-0100 04-7157-0100	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám nhi khoa Nagareyama Central Park 流山セントラルパーク小児科		○ ○			Dị ứng/Tim mạch Nhi khoa/Bệnh lý Collagen/Phục hồi chức năng アレルギー科・小児循環器科・ 膠原病内科・リハビリテーション科	Lầu 3, 96 Mae Hirai 前平井96 3階	04-7136-1750 04-7136-1750	x ×		○ ○	○ ○
Phòng khám Nagareyama Morino Machi 流山森のまちクリニック	○ ○	○ ○				2-6-1 Nishi Hirai 西平井2-6-1	04-7170-2888 04-7170-2888	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám da liễu Nakajima 中島皮膚科医院				○ ○		1-271 Nagareyama 流山1-271	04-7159-5191 04-7159-5191	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám Nagareyama Tobu 流山東部診療所	○ ○			○ ○	Phụ khoa 婦人科	909-1 Nazukari 名都借909-1	04-7147-7878 04-7147-7878	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám chỉnh hình Minami Nagareyama 南流山整形外科			○ ○			Lầu 1, Promosion Minami Nagareyama 2-18-4 Minami Nagareyama 南流山2-18-4 プロモーション南流山1F	04-7157-6680 04-7157-6680	○ ○	Tiếng Anh 英語	○(Tiếng Việt/ Tiếng Trung) ○ (ベトナム・中国)	○ ○
Phòng khám Nội khoa/tiêu hóa Nishimura 西村内科胃腸科医院	○ ○	○ ○		○ ○	Khoa tiêu hóa 消化器科・胃腸科・	2-24-4 Minami Nagareyama 南流山2-24-4	04-7150-3885 04-7150-3885	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám Phụ Nữ Nagareyama Tsutsujino Machino 流山つつじの街の女性クリニック					Phụ khoa 婦人科	Lầu 1-A Daiamond Crest Minami Nagareyama 3-10-8 Minami Nagareyama 南流山3-10-8 ダイヤモンドクレスト南流山1F-A	04-7192-8123 04-7192-8123	△ △	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám Tiết Niệu/ nội khoa Narita なりた泌尿器科・内科クリニック	○ ○				Tiết niệu 泌尿器科	522 Ichinoya 市野谷 5 2 2	04-7199-9021 04-7199-9021	○ ○	Tiếng Anh(cần xác nhận) 英語 (要問合せ)	x x	○ ○
Phòng khám Tai Mũi Họng buổi sáng Otakanomori おおたかの森耳鼻科モーニングクリニック					Tai mũi họng/Dị ứng 耳鼻咽喉科・アレルギー科	403C 1-2-1 Otakanomori Higashi おおたかの森東1-2-1 403C	04-7178-5032 04-7178-5032	x x		○ ○	○ ○

Tên của bệnh viện/phòng khám	IM	PED	OPH	DER	Các bệnh khác	Địa chỉ	Điện thoại	Có sẵn nhân viên hỗ trợ	Ngôn ngữ hỗ trợ	Thiết bị dịch giọng nói	Thông tin
医療機関名	内科	小児科	整形外科	皮膚科	そ の 他	住 所	電 話	スタッフの有無	対応言語	音声翻訳	情報提供
Phòng khám chăm sóc Phụ Nữ Otakanomori おおたかの森ウィメンズケアクリニック					Phụ khoa 産婦人科	2-15-1 Otakanomori Minami おおたかの森南2-15-1	04-7178-8877 04-7178-8877	△ △	Tiếng Anh 英語	x x	○ ○
Phòng khám Nhi khoa và dị ứng Kayo Nagareyama かよ小児科・アレルギークリニック流山	○ ○	○ ○			Dị ứng アレルギー科	Lầu 2, LEVEN Otakanomori 3-8 Otakanomori Minami おおたかの森南3-8 LEVENおおたかの森 2 階	04-7157-2850 04-7157-2850	○ ○	Tiếng Anh 英語	x x	○ ○
Phòng khám mắt Hase はせ眼科					Nhãn khoa 眼科	301 Otaka Plaza Bldg., 1-3-1 Otakanomori Nishi おおたかの森西1-3-1 おおたかプラザビル301	04-7136-1140 04-7136-1140	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám Matoba まとばクリニック	○ ○	○			Phẫu thuật/Gan/Tiểu đường Medicine 外科・肝臓内科・糖尿病内科	3-1-7 Otakanomori Nishi おおたかの森西3-1-7	04-7158-3000 04-7158-3000	○ ○	Tiếng Anh 英語	x x	○ ○
Phòng khám Ngôi sao và Mặt trời 星と太陽のクリニック	○ ○	○ ○			Dị ứng アレルギー科・	Lầu 1, Soraie Square 1-4-1 Otakanomori Kita おおたかの森北1-4-1 ソライエスクエア1F	04-7178-4103 04-7178-4103	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám lối ra phía Tây Otakanomori おおたかの森西口クリニック	○				Tiêu hóa/Phẫu thuật/Nội tiết tuyến g áp/Nội tiết nội khoa 消化器内科・外科・ 内分泌甲状腺・内分泌内科	1-32-5 Otakanomori Nishi おおたかの森西1-32-5	050-3137-6020 050-3137-6020	○ ○	Tiếng Anh 英語	○ ○	○ ○
Phòng khám Caps Nagareyama Otakanomori キャップスクリニック流山おおたかの森		○ ○				Lầu 3, Kotoe Nagareyama Otakanomori 1-15-3 Otakanomori Nishi おおたかの森西1-15-3 コトエ流山おおたかの森3階	04-7179-5732 04-7179-5732	x x		○ ○	○ ○
Phòng khám Otakanomori Ekimae おおたかの森駅前クリニック	○ ○	○ ○		○ ○	Tâm thần học/Phẫu thuật thần kinh/ Chỉnh hình/ Nhãn khoa/ Phẫu thuật tim mạch 精神科・脳神経外科・ 整形外科・眼科・心臓血管外科	Lầu 3, Azeria Terrace 1-2-3 Otakanomori Nishi おおたかの森西1-2-3 アゼリアテラス3階	04-7170-0245 04-7170-0245	○ ○	Tiếng Anh 英語	x x	○ ○

[IM: Nội khoa](#)

PED: Nhi khoa

OPH: Nhãn khoa

DER: Da liễu